TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2018
V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông **Bùi Văn Cương**

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Văn Thiệu;**

2. Ông: **Bùi Văn Ơn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Lê Xuân Trường**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/DSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-ST ngày 16/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày31/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ch. Sinh năm 1987. Địa chỉ: xóm Chiềng, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Bùi Văn V, sinh năm 1982. Địa chỉ: xóm Chiềng, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ch trình bày:

Về tình cảm:

Tôi và anh Bùi Văn V kết hôn từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến năm 2009 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh V không chịu làm ăn, tụ tập uống rượu, khi say rượu về đánh đập vợ con, đập phá nhà cửa, đánh đuổi cả

khách hàng đến nhà tôi để may quần áo. Thậm chí, anh V còn cãi nhau, đánh cả bố đẻ của tôi, và có lời lẽ xúc phạm đến bố tôi.

Trong suốt những năm qua qua tôi đã nhiều lần khuyên bảo, nhờ bạn bè, họ hàng hai bên tác động nhưng anh V không hề thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Cho đến thời điểm này, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Quý Tòa giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn V để tôi yên tâm ổn định cuộc sống, chăm sóc nuôi dạy con cái nên người.

Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 02 con chung là cháu Bùi Nguyên Ch (con trai) sinh ngày 01/01/2009 và cháu Bùi Thị Tường V (Con gái), sinh ngày 27/09/2011.

Vợ chồng ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho cả 02 cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, bởi các lý do sau:

- Tôi là người có công việc và thu nhập ổn định;

- Hiện nay, tôi đang ở với bố mẹ đẻ, bố mẹ tôi cho tôi mượn đất để ở nên chỗ ở của tôi ổn định.

- Từ khi lọt lòng, tôi là người trực tiếp chăm sóc, gắn bó hàng ngày với 02 cháu vì anh V say rượu cả ngày, không chịu làm ăn có lối sống bạo lực nên không có điều kiện về vật chất cũng nhưn tinh thần để quan tâm, chăm sóc con cái.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Ch không có yêu cầu gì thêm.

Anh Bùi Văn V vắng mặt nên không có quan điểm gì.

***** Quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi Nguyên Ch trình bày bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn V và chị Bùi Thị Ch có nội dung:***

Anh Bùi Văn V và chị Bùi Thị Ch kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Lập. Sau khi kết hôn anh V, chị Ch chuyển về nhà bố mẹ chị Ch để sinh sống. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ cuối năm 2009 đến nay hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do anh V không chịu làm ăn, chỉ tụ tập uống rượu, khi say rượu về thì chửi bới, đánh đập vợ con, bố mẹ vợ và bà con hàng xóm, thậm chí còn đuổi cả khách hàng đến thuê chị Ch làm dịch vụ may mặc

Mặc dù anh V đã được chị Ch, bố mẹ hai bên, chính quyền xóm khuyên bảo nhưng anh V không hề thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng, con cái, bà con lối xóm trở

nên trầm trọng. Hai vợ chồng hiện nay đã li thân, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh V và chị Ch có 02 con chung là cháu Bùi Nguyên Ch (con trai) sinh ngày 01/01/2009 và cháu Bùi Thị Tường V (con gái), sinh ngày 27/09/2011

Về điều kiện nuôi con của anh V và chị Ch: Anh V và chị Ch đều có công việc chính là làm ruộng. Tuy nhiên anh V không bao giờ đi làm mà chỉ ở nhà uống rượu. Chị Ch ngoài công việc chính là làm ruộng thì còn có nghề phụ là làm dịch vụ may mặc nên có thu nhập ổn định. Về chỗ ở sau ly hôn: ngôi nhà mà anh V, chị Ch đang ở là do bố mẹ chị Ch xây dựng cho chị Ch nên sau khi ly hôn chị Ch có chỗ ở ổn định để nuôi con; anh V bản thân là người ở Tân Lạc xuống Lạc Sơn ở rể nên sau khi ly hôn anh V không có chỗ ở tại Lạc Sơn. Vì thế xét về điều kiện nuôi con thì chỉ có chị Ch có thu nhập và chỗ ở ổn định, còn anh V là người nghiện rượu, không chịu lao động làm ăn, không có thu nhập, chưa có chỗ ở ổn định để nuôi con. Hơn nữa, Cháu Ch và Cháu V đang còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; bản thân anh V là người nghiện rượu, có lối sống bạo lực sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tâm lý, lối sống của hai cháu nếu sống chung với anh V. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cả hai cháu cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa chị Ch và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch.

- Về con chung: Đề nghị giao 02 cháu là cháu Bùi Nguyên Ch và cháu Bùi Thị Tường V cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch chưa yêu cầu anh V thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Ch đề nghị tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Bùi Văn V có hộ khẩu thường trú tại xóm Chiềng, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy,Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải hai lần nhưng anh V đều không đến để tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Bị đơn là anh Bùi Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Ch và anh V và không có hạnh phúc; do anh V nghiện rượu, không chịu làm ăn và thường xuyên đánh đập chị Ch. Vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa chị Ch và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Nguyên Ch, sinh ngày 01/01/2009 và cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 27/9/2011. Nguyện vọng của chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị Ch chưa yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Cháu Ch trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Ch khi bố mẹ ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương thấy hiện tại anh V có nghề nghiệp chính là làm ruộng nhưng không bao giờ đi làm mà chỉ ở nhà uống rượu. Chị Ch có chỗ ở ổn định, công việc làm thêm đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Hơn nữa, Cháu Ch và Cháu V đang còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; bản thân anh V là người nghiện rượu, có lối sống bạo lực sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tâm lý, việc hình thành nhân cách, hành vi ứng xử cũng như tương lai của con nếu anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đương sự và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; căn

cứ các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ch là giao 02 con chung là Bùi Nguyên Ch và cháu Bùi Thị Tường V cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Ch chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị Ch; căn cứ các Điều 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề vấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ch và anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch được ly hôn với anh Bùi Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Nguyên Ch, sinh ngày 01/01/2009 và cháu Bùi Thị Tường V, sinh ngày 27/9/2011 cho chị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ch không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Ch phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004434 ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Ch đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Lập;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.